TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TH **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

Bản số: 03 /2019/DS - ST
Ngày: 23/01/2019
V/v: " Tranh chấp H đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, tỉnh TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Hà Thị Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Không tham gia

Hôm nay, ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 104/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 08 năm 2018 về tranh chấp H đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phí Ngọc H, sinh năm 1971 (Có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn Thọ Lão, xã Quang Hưng, huyện Phú Cừ, tỉnh HY

Bị đơn: Bà Đinh Thị D, sinh năm 1954 (Có mặt)

Ông Lê Công T, sinh năm 1945(Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Tổ 25, P. Quan Triều, TP. TH, tỉnh TH

NỘI D CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn anh Phí Ngọc H trình bày: Anh và vợ chồng bà Đinh Thị D, ông Lê Công T có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, ngày 29/7/2013 vợ chồng ông T, bà D cần tiền để giải quyết việc gia đình nên có đặt vấn đề vay của anh khoản tiền 60.000.000 đồng. Anh đồng

ý cho vợ chồng ông bà T, D vay và có viết giấy biên nhận vay tiền ngày 29/7/2013. Nội D vay 60.000.000 đồng tiền gốc, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất theo thỏa thuận. Sau khi vay tiền xong, ông bà D, T không trả được gốc và chỉ trả được lãi hàng tháng cho anh được khoảng 9 tháng (anh không còn nhớ trả lãi được bao nhiêu tiền), sau đó ông bà D T không trả cho anh khoản tiền gốc 60.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận nữa. Anh đã đến nhà vợ chồng ông bà D T yêu cầu trả nợ rất nhiều lần nhưng đều bị khất nần và không trả cho anh khoản tiền trên. Nay anh yêu cầu vợ chồng ông bà D T phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền 60.000.000 đồng gốc, anh không yêu cầu ông bà D, T phải trả lãi đối với khoản tiền trên.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà Đinh Thị D trình bày: Bà xác nhận có việc vợ chồng bà vay số tiền 60.000.000 đồng của anh H để giải quyết việc gia đình, vợ chồng bà có viết giấy biên nhận vay tiền ngày 29/7/2013 nội D vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, thời hạn trả sau 6 tháng kể từ ngày viết giấy. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán ông bà chưa trả được khoản tiền gốc trên, chỉ trả được tiền lãi cho anh H được khoảng 9 tháng, bao nhiêu tiền thì bà cũng không còn nhớ rõ. Còn khoản tiền gốc 60.000.000 đồng do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, ông T bị mắc bệnh hiểm nghèo nằm liệt giường không đi lại được, nên không có điều kiện để trả cho anh H khoản tiền gốc và lãi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa do ông T không đi lại được nên bà nhất trí sẽ có trách nhiệm cùng ông T trả khoản nợ trên, tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên bà đề nghị vợ chồng bà cùng có trách nhiệm trả dần khoản tiền trên cho anh H trên mỗi tháng 3.000.000 đồng. Đề nghị được miễn toàn bộ khoản tiền lãi đối với số tiền gốc trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập H lệ các bên đương sự để tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, bà D có đến trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông T đều vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập, do vậy không tiến hành hòa giải được với các đương sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không nhất trí với đề nghị của bị đơn về việc xin được trả dần khoản tiền vay gốc 60.000.000 đồng là 3.000.000đ/ 1 tháng. Yêu cầu buộc vợ chồng ông T, bà D phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi đối với khoản tiền trên.

Bị đơn ông Lê Công T đã được tòa án Tg đạt H lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lê Công T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về H đồng vay tài sản nên thuộc Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

[2]. Về nội D: Căn cứ vào lời trình bày tại bản tự khai, tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại giấy cho vay tiền ngày 29/7/2013 thể hiện nội D vay số tiền 60.000.000 đồng , lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn vay là 6 tháng, chữ ký của bên cho vay và bên vay phù H với lời khai của nguyên đơn, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về khoản tiền lãi : Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với bị đơn, chỉ yêu cầu trả cho nguyên đơn toàn bộ phần tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai bị đơn cũng thừa nhận có việc ký nhận vào giấy vay nợ ngày 29/07/2013, tuy nhiên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn do điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bị đơn xin được trả dần khoản nợ trên mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn không nhất trí với đề nghị của bị đơn, yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ khoản nợ gốc là 60.000.000 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là phù H cần được chấp nhận.

Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất đối với bị đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù H và có căn cứ.

[3]. Về án phí**:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 269; điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS;

- Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phí Ngọc H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Lê Công T và bà Đinh Thị D.

Buộc ông Lê Công T, bà Đinh Thị D phải có trách nhiệm trả cho anh Phí Ngọc H số tiền gốc 60.000.000 đ(Sáu mươi triệu đồng)

Về lãi suất: Anh H không yêu cầu lãi suất nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Án phí: Ông T, bà D phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả anh H số tiền 1.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai số 0006735 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường H Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh H, bà D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Tg đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phương(xã);
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phương(xã);
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Thư